TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/DS-PT
Ngày: 11 - 3 - 2024
V/v tranh chấp: "Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh Bạch**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp *"Đòi tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 357/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Bích V, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Đào Thị M, sinh năm 1957 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng: Đào Thị G, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Thị Bích V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Bích V trình bày: Bà có tên thường gọi là Mười Toàn, bà M có tên thường gọi là Sáu M1, bà M1 là bà con bên chồng của bà.

Vào năm 2013 bà Đào Thị M có khởi kiện yêu cầu bà trả cho bà M 13,5 chỉ vàng 24k và tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 215/2013/QĐST-DS ngày 22/11/2013 bà đã đồng ý trả cho bà M 13,5 chỉ vàng 24k vào ngày 03/3/2014. Bà đã thi hành xong số vàng này cho bà M rồi.

Sau khi Tòa án ra quyết định thì bà có trả bớt cho bà M 04 chỉ vàng 24k vào ngày 09/12/2013 làm 02 lần trong ngày 09/12/2013, khi bà M nhận vàng có viết giấy nhận vàng cho bà. Đến khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây thi hành đối với 13,5 chỉ vàng 24k này thì bà có yêu cầu trừ ra 04 chỉ vàng 24k mà bà đã trả bớt cho bà M nhưng Chấp hành viên không đồng ý vì theo Quyết định là 13,5 chỉ vàng 24k nên bà đã thi hành đủ 13,5 chỉ vàng 24k.

Sau đó do hoàn cảnh quá khó khăn bà có nộp đơn khởi kiện đòi lại 04 chỉ vàng 24k nhưng không có tiền nộp tiền tạm ứng án phí nên đã bỏ luôn cho đến nay. Bà đã đòi bà M trả lại 04 chỉ vàng 24k nhiều lần nhưng bà M không trả.

Nay bà yêu cầu bà M trả cho bà 0 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi, trả vàng khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Đào Thị M trình bày: Bà ở nhà có tên thường gọi là Sáu M1. Vào năm 2013 bà có khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Bích V trả cho bà 13,5 chỉ vàng 24k và tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 215/2013/QĐST-DS ngày 22/11/2013 bà V đã đồng ý trả cho bà 13,5 chỉ vàng 24k vào ngày 03/3/2014.

Giấy nhận vàng mà bà V cung cấp là do bà viết và ký tên nhận vàng nhưng 04 chỉ vàng này không phải trả cho 13,5 chỉ vàng 24k mà Tòa án giải quyết năm 2013 như bà V trình bày, 04 chỉ vàng 24k này bà V trả cho bà là trả cho khoản nợ khác mà bà V đã mượn của bà.

Nay bà không đồng ý trả cho bà V 04 chỉ vàng 24k theo yêu cầu khởi kiện của bà V.

Người làm chứng bà Đào Thị G trình bày:

Bà với bà Đào Thị M có quan hệ họ hàng, bà Trần Thị Bích V là cháu dâu cũng có quan hệ họ hàng bên chồng.

Năm 2013 bà M có kiện bà V đòi 13,5 chỉ vàng 24k và đã được Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giải quyết xong. Việc mượn vàng này là giữa bà M và bà V bà không có biết và không có liên quan gì trong số vàng này, bà V trả vàng cho bà M hay chưa bà không rõ.

Năm 2016 bà M khởi kiện bà nhưng bà không có nợ tiền của bà M, việc bà V có nợ nần bà M là sự giao dịch của bà V và bà M bà không biết gì cả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 357/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19/9/2023, nguyên đơn bà Trần Thị Bích V có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Bích V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Bích V, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Bích V làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 215/2013/QĐST-DS ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang ghi nhận bà Trần Thị Bích V có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị M 13,5 chỉ vàng 24k vào ngày 03/3/2014.

Theo bà V trình bày, sau khi thỏa thuận tại Tòa vào ngày 09/12/2013 bà có trả bớt cho bà M 04 chỉ vàng 24k (trả làm hai lần trong cùng ngày) bà M có viết cho bà giấy nhận 04 chỉ vàng. Nhưng khi thi hành án thì bà M không chịu

trừ ra 04 chỉ vàng 24k mà bà đã trả nên bà đã thi hành đủ số vàng là 13,5 chỉ vàng 24k.

Theo bà M trình bày: Chữ viết và chữ ký trong giấy nhận vàng mà bà V cung cấp là bà viết năm 2012, còn năm 2013 là do bà V chỉnh sửa. Trước đây bà V có mượn của bà tổng cộng là 31,5 chỉ vàng 24k, bà V trả dần và còn nợ lại bà 13,5 chỉ vàng 24k, bà đã khởi kiện và Tòa án đã giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, đến năm 2016 thì bà V mới thi hành án một lần đủ số vàng là 13,5 chỉ vàng 24k, trong đó là 10 chỉ vàng 24k và số tiền là 12.635.000đồng được quy đổi tương đương 3,5 chỉ vàng 24k.

[3] Nhận thấy giấy nhận vàng mà bà V cung cấp cho Tòa án được ghi thành hai mặt, mặt trước có nội dung *"Chị M2 có đưa 2 chỉ vàng 24k trả bớt"* được ghi ngày 09 tháng 12 nhưng năm thì đã bị rách mất một phần của số cuối không đọc được. Mặt phía sau ghi *"ngày mùng 9 -12 có nhận 2 chỉ vàng-cô Sáu M1"* ghi ngày 9/12/2013 nhưng số 3 có sự chỉnh sửa nhưng bà V lại không yêu cầu giám định. Như vậy tài liệu này không được xem là chứng cứ có giá trị pháp lý, ngoài chứng cứ này ra bà V không còn cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ.

[4] Xét thấy, bà V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Bích V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 điều 308, khoản 1 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 166 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Bích V. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 357/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V yêu cầu bà Đào Thị M trả 04 chỉ vàng 24k.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Bích V phải chịu 1.130.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà V đã nộp 854.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011533 ngày 05/7/2023 và biên lai thu số 0011649 ngày 19/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, bà V còn phải nộp tiếp số tiền là 576.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyết Linh